|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG TRỊ** Số: /NQ-HĐND**Dự thảo lần 1 - PA2** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Trị, ngày 06 tháng 12 năm 2024* |

#

# NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng**

**sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2024**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 28**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Điều 248 Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2024 và Văn bản số 5327/UBND-KT ngày 29/11/2024, Văn bản số 5369/UBND-KT ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 06 dự án, với tổng diện tích là 54,1621 ha, trong đó: rừng trồng phòng hộ 13,28 ha, rừng trồng sản xuất 40,8821 ha *(có danh mục dự án tại phụ lục đính kèm).*

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giao đất, cho thuê đất, trồng rừng thay thế, xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án. Cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tính pháp lý, chính xác của số liệu, hợp lệ của hồ sơ và các nội dung liên quan dự án; không để xảy ra thất thoát tài sản đất, rừng và phát sinh tranh chấp, khiếu kiện ảnh hưởng an ninh, trật tự trên địa bàn nơi có dự án.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1.Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2.Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH, Chính phủ;- Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT;- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- VP: Đoàn ĐBQH HĐND, UBND tỉnh;- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;- TT HĐND, UBND huyện Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng, Đakrông;- Lưu : VT, CTHĐ-KTNS.  |  **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Đăng Quang** |

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2024**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

| **TT** | **Tên dự án/công trình** | **Chủ đầu tư** | **Địa điểm****thực hiện dự án** | **Tổng diện tích đề nghị chuyển MĐSD rừng trồng (ha)** | **Diện tích rừng đặc dụng** | **Diện tích rừng phòng hộ** | **Diện tích rừng sản xuất** | **Diện tích rừng ngoài QH 3 loại rừng (đã cấp GCNQSD đất rừng sản xuất)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Khu dân cư phía Tây đường 9D, xã Cam Hiếu (Giai đoạn 2, 3); Hạng mục: San nền, cắm mốc, phân lô, hệ thống đường giao thông và cấp điện | Ủy ban nhân dân xã Cam Hiếu | Tiểu khu 777A, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị | 2,1316 |  |  | 2,1316 |  |
| 2 | Đường giao thông liên huyện Gio Linh - Cam Lộ thuộc Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị; Hạng mục: Điều chỉnh đoạn tuyến tránh lòng hồ Khe Mước | Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị | tiểu khu NTK101, xã Hải Thái, huyện Gio Linh; tiểu khu 765A, tiểu khu 765D, tiểu khu 766, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị | 10,2355 |  |  | 10,2355 |  |
| 3 | Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Hạng mục: Xây dựng nhà điều hành trạm quan trắc tại khu Kinh tế Đông Nam | Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường | tiểu khu 793L, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị | 0,19 |  | 0,19 |  |  |
| 4 | Đầu tư xây dựng khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1 bổ sung, Giai đoạn 2 và Giai đoạn 3) | Công ty Cổ phần liên doanh Cảng Quốc tế Mỹ Thủy | Tiểu khu 795A, 796A, 797A, NTK35, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. | 27,6184 |  | 1,2481 | 26,3703 |  |
| 5 | Khu lưu niệm Chiến khu Ba Lòng | Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Đakrông | Tiểu khu 826B, xã Ba Lòng, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị | 2,1447 |  |  | 2,1447 |  |
| 6 | Trung tâm dịch vụ hậu cần và Logistics Khu kinh tế Đông Nam | Công ty Cổ phần ICD Đông Nam | Tiểu khu 810Q, xã Hải Quế, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị | 11,8419 |  | 11,8419 |  |  |
| **Cộng:** | **54,1621** |  | **13,2800** | **40,8821** |  |